



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
 Appendix: XXIV: report on change of net asset value  
 (Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
 (Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
 To: State Securities Commission of Vietnam  
 Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervising bank:	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3	<b>Tên Quỹ:</b> Fund name:	Quỹ ETF SSIAM VNX50 SSIAM VNX50 ETF
4	<b>Mã chứng khoán</b> Securities symbol	FUESSV50
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	Tuần từ 17/6/2022 đến 23/6/2022 (period: from Jun 17th 2022 to Jun 23rd 2022)
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	24/06/2022 24 June 2022

Đơn vị tính: VND

STT Số	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỶ BÁO CÁO THIS PERIOD 23/06/2022	KỶ BÁO CÁO THIS PERIOD 16/06/2022
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	281,852,143,332	298,507,248,919
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,795,236,581	1,901,320,056
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	17,952.36	19,013.20
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	273,564,937,324	281,852,143,332
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,742,451,830	1,795,236,581
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	17,424.51	17,952.36
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:	-8,287,206,008	-16,655,105,587
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	-8,287,206,008	-16,655,105,587
3.2	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	-	-
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period	-	-
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	(527.85)	(1,060.84)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	347,973,766,203	347,973,766,203
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	267,177,912,771	267,698,405,113
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ	-	-
6.2	Tổng giá trị	-	-
6.3	Tỷ lệ sở hữu	-	-
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	18,910	19,200
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	18,360	18,910
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	(550)	(290)
4	Chênh lệch giữa giá trị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	935.49	957.64
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/ premium(+))	5.37%	5.33%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	23,690	23,690
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	16,470	17,000



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
 Dương Thanh Đông  
 Phó Giám đốc phòng GD&D.V Chứng Khoán



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

**Lê Thùy Linh**  
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC